

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

To: - *The State Securities Commission of Vietnam*
- *Ho Chi Minh Stock Exchange (HOSE)*

1. Tên tổ chức/*Name of Organization:*

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN/
LAM SON SUGAR JOINT STOCK CORPORATION

- Mã chứng khoán/*Stock code:* LSS
- Địa chỉ/*Address:* 388 Lê Thái Tông, xã Lam Sơn, tỉnh Thanh Hóa/ *No. 388 Le Thai Tong Street, Lam Son Commune, Thanh Hoa Province*
- Điện thoại liên hệ/*Tel:* 02378.99.66.67 Fax: 02373.834.092
- E-mail: info@lasuco.vn

2. Nội dung thông tin công bố/*Content of Information disclosure:*

Báo cáo tình hình quản trị Công ty 06 tháng đầu năm 2026/
Corporate Governance Report for the First Six Months of 2026

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 28/07/2026 tại đường dẫn: <http://www.lasuco.vn/> / *This information was published on the Company's website on 28 July 2026 at: <http://www.lasuco.vn/>*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the information disclosed above is true and accurate and we take full responsibility before the law for the contents of the disclosed information.*

Tài liệu đính kèm/ Attachment:

- Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2026/ *Report on Corporate Governance in the First Six Months of 2026;*

Người đại diện theo pháp luật
Legal Representative

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(*Signature, full name, title and company seal*)



CHỦ TỊCH HĐQT
Lê Văn Tân

Số/No: 121/BC/ĐLS-HĐQT

Lam Sơn, ngày 28 tháng 07 năm 2026
Lam Son, July 28, 2026

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(06 tháng đầu năm 2026/ First Six Months of 2026)

Kính gửi/ To: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh/ *Ho Chi Minh Stock Exchange*.

- Tên công ty/Name of company: **CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN/ LAM SON SUGAR JOINT STOCK CORPORATION**
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of Head Office: 388 Lê Thái Tông, xã Lam Sơn, tỉnh Thanh Hóa/ No. 388 Le Thai Tong Street, Lam Son Commune, Thanh Hoa Province
- Điện thoại/Telephone: 02378 99 66 67 Fax: 02373 834 092 Email: info@lasuco.vn
- Vốn điều lệ/Charter capital: 900.265.920.000 đồng/ VND 900,265,920,000
- Mã chứng khoán/Stock code: LSS
- Mô hình quản trị công ty/Governance model: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc /General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Supervisory Board, General Director and Director.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện / Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments): Không/ No

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng)/ Board of Directors (Semiannual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors' members</i>	Chức vụ/ <i>Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent Members of the Board of Directors, Non-executive Members of the Board of Directors))</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the Member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Ông/Mr: Lê Văn Tân	Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman of the Board of Directors</i>	06/11/2021 <i>November 06, 2021</i>	
2	Ông/Mr: Lê Trung Thành	Phó Chủ tịch HĐQT/ <i>Vice Chairman of the Board of Directors</i>	06/11/2021 <i>November 06, 2021</i>	
3	Bà/Mrs: Lê Thị Huệ	TV HĐQT không điều hành / <i>Non-executive Members of the Board of Directors</i>	06/11/2021 <i>November 06, 2021</i>	
4	Ông/Mr: Phùng Thanh Hải	TV HĐQT không điều hành / <i>Non-executive Members of the Board of Directors</i>	06/11/2021 <i>November 06, 2021</i>	
5	Ông/Mr: Nguyễn Thanh Tân	Thành viên HĐQT độc lập / <i>Independent Members of the Board of Directors</i>	06/11/2021 <i>November 06, 2021</i>	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Director' member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1	Ông/Mr: Lê Văn Tân	2	100%	
2	Ông/Mr: Lê Trung Thành	2	100%	
3	Bà/Mrs: Lê Thị Huệ	2	100%	
4	Ông/Mr: Phùng Thanh Hải	2	100%	
5	Ông/Mr: Nguyễn Thanh Tân	2	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

- Hội đồng Quản trị luôn theo dõi sát sao, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT, nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc/ *The Board of Directors continuously monitored and promptly resolved issues falling within its authority in order to facilitate the effective management and operation of the Company by the Executive Management;*
- Giám sát hỗ trợ Ban Tổng giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch, đảm bảo hoàn thành kế hoạch/ *The Board of Directors supervised and supported the Executive Management in conducting the Company's business operations to ensure the achievement of approved business targets;*
- Giám sát và chỉ đạo chuẩn bị các điều kiện, nguồn vốn cho các dự án đang và sắp triển khai theo chương trình đầu tư cho năm 2026/ *Supervise and direct the preparation of conditions and capital sources for ongoing and upcoming projects according to the investment program for year 2026.*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):

Ban Kiểm toán nội bộ là đơn vị trực thuộc Hội đồng quản trị theo quy định tại Luật doanh nghiệp và các quy định hiện hành. Thông qua các hoạt động kiểm tra, đánh giá và tư vấn, kiểm toán nội bộ đưa ra các đảm bảo mang tính độc lập, khách quan và các khuyến nghị cho Công ty về các nội dung sau: / *The Internal Audit Committee is a unit under the Board of Directors as prescribed in the Enterprise Law and current regulations. Through inspection, assessment and consulting activities, provides independent and objective assurance as well as consulting services and recommendations to the Company on the following contents:*

- Hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty đã được thiết lập và vận hành một cách phù hợp nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý các rủi ro của Công ty/ *The Company's internal control system has been established and operated appropriately to prevent, detect and handle the Company's risks.*
- Các quy trình quản trị và quy trình quản lý rủi ro của Công ty đảm bảo tính hiệu quả và hiệu suất của hệ thống quản trị và quản lý rủi ro./ *The Company's governance and risk management processes ensure the effectiveness and efficiency of its governance and risk management systems.*
- Các mục tiêu hoạt động và các mục tiêu chiến lược, kế hoạch và nhiệm vụ công tác mà Công ty đạt được/ *The operational goals and strategic objectives, plans and work tasks that the Company has achieved.*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semiannual report):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
1	18 NQ/ĐLS-HĐQT	23/01/2026 <i>January 23, 2026</i>	Nghị quyết HĐQT thông qua ngày đăng ký cuối cùng về việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2024/2025 và chi trả cổ tức năm 2024/2025 bằng tiền mặt/ <i>Board of Directors' Resolution approving the record date for the share issuance as dividend for the 2024/2025 fiscal year and the cash dividend payment for the 2024/2025 fiscal year</i>	100%
2	34 NQ/ĐLS-HĐQT	06/02/2026 <i>February 06, 2026</i>	Nghị quyết họp HĐQT quý III năm 2025/2026/ <i>Resolution of the Board of Directors' Meeting for the Third Quarter of Fiscal Year 2025/2026</i>	100%
3	86 NQ/ĐLS-HĐQT	22/04/2026 <i>April 22, 2026</i>	Nghị quyết họp HĐQT quý IV năm 2025/2026/ <i>Resolution of the Board of Directors' Meeting for the Fourth Quarter of Fiscal Year 2025/2026</i>	100%
4	100 QĐ/ĐLS-HĐQT	12/05/2026 <i>May 12, 2026</i>	Quyết định ban hành quy chế tổ chức và hoạt động Nhà máy gạch Tuynel Lam Sơn - Bá Thước/ <i>Decision on the Promulgation of the Organization and Operation Regulations of Lam Sơn – Ba Thuoc Tuynel Brick Factory</i>	100%
5	102 NQ/ĐLS-HĐQT	12/05/2026 <i>May 12, 2026</i>	Nghị quyết HĐQT về việc ký hợp đồng cho vay với Công ty TNHH thực phẩm công nghệ cao Tâm Phú Hưng/ <i>Board of Directors' Resolution on the Execution of a Loan Agreement with Tam Phu Hung High-Tech Food Company Limited</i>	100%
6	110 QĐ/ĐLS-HĐQT	18/05/2026	Quyết định thành lập Ban dự án cải tạo hệ thống đóng bao Jumbo và đầu tư hệ thống SILO/	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
7	113 QĐ/ĐLS-HĐQT	May 18, 2026 20/05/2026 May 20, 2026	Decision on the Establishment of the Project Management Committee for the Jumbo Bagging System Upgrade and SILO System Investment Project Quyết định thành lập Trung tâm nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới / Decision on the Establishment of the New Product Research and Development Center	100%
8	141 QĐ/ĐLS-HĐQT	23/06/2026 June 23, 2026	Quyết định tổng kiểm kê tài sản, nguồn vốn thời điểm 0h ngày 01/7/2026/ Decision on general inventory of assets and capital sources at 0:00 on July 1, 2026	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 06 tháng)/Supervisory Board (Semiannual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ Information about Members of Supervisory Board:

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>The date becoming/ceasing to be the Member of the Supervisory Board</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Ông/Mr: Lê Huy Hùng	Trưởng Ban/ Head of Supervisory Board	Ngày bắt đầu 06/11/2021/ Start date on November 06, 2021	Cử nhân kinh tế/ Bachelor of Economics
2	Ông/Mr: Trịnh Đình Toán	Ban viên/ Member of the Supervisory Board	Ngày bắt đầu 06/11/2021/ Start date on November 06, 2021	Kỹ sư xây dựng/ Civil engineer
3	Bà/Mrs: Nguyễn Thị Hồng An	Ban viên/ Member of the Supervisory Board	Ngày bắt đầu 11/10/2024/ Start date on October 11, 2024	Cử nhân kinh tế/ Bachelor of Economics

2. Cuộc họp của BKS /Meetings of Supervisory Board

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông/Mr: Lê Huy Hùng	2	2/2	100%	
2	Ông/Mr: Trịnh Đình Toán	2	2/2	100%	
3	Bà/Mrs: Nguyễn Thị Hồng An	2	2/2	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Supervisory Board:

Ban kiểm soát ngoài việc tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý để xem xét, đánh giá tình hình thực hiện quản trị, điều hành trong quý, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch kiểm soát trong quý và thống nhất kế hoạch kiểm soát quý tiếp theo, còn tham gia các cuộc họp định kỳ hàng quý của HĐQT. Ngoài ra còn tham gia đóng góp ý kiến và các chủ trương, kế hoạch, dự thảo các quy chế, chính sách trước khi HĐQT, Ban Giám đốc điều hành ban hành./ In addition to holding quarterly meetings to review and evaluate the implementation of governance and management in the quarter, evaluate the results of the implementation of the control plan in the quarter and

agree on the control plan for the next quarter, the Supervisory Board also participates in quarterly meetings of the Board of Directors. In addition, it also contributes opinions and policies, plans, drafts of regulations and policies before the Board of Directors and the Executive Board issue them

Ban kiểm soát giám sát các hoạt động quản trị của HĐQT và điều hành hoạt động SXKD của Ban Giám đốc điều hành một cách liên tục, kịp thời, đảm bảo các hoạt động của Công ty tuân thủ pháp luật, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông./ *The Supervisory Board continuously and promptly supervises the management activities of the Board of Directors and directs the production and business activities of the Executive Board, ensuring that the Company's activities comply with the law and strictly implement the Resolutions of the General Meeting of Shareholders.*

Ngoài ra, Ban kiểm soát còn xây dựng kế hoạch và triển khai các kế hoạch giám sát theo các chuyên đề sau/ *In addition, the Supervisory Board also develops and implements monitoring plans on the following topics::*

- Giám sát và đánh giá hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc điều hành liên quan đến việc tuân thủ pháp luật, thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT cũng như các kế hoạch tài chính, kế hoạch kinh doanh hàng quý/ *Monitor and evaluate the performance of the Board of Directors and the Executive Board regarding compliance with the law, implementation of the General Meeting of Shareholders' Resolutions, Board of Directors' Resolutions as well as quarterly financial and business plans.;*
- Thẩm định Báo cáo tài chính riêng Công ty mẹ và hợp nhất theo Quý/06 tháng/năm nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính, xem xét ảnh hưởng của các vấn đề trọng yếu liên quan đến báo cáo tài chính/ *Review the parent company's separate and consolidated financial statements on a quarterly/Semiannualsix-month/Semiannual basis to assess the reasonableness of financial figures and consider the impact of material issues related to the financial statements;*
- Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động của các đơn vị thành viên (công ty con), các đơn vị phòng ban trực thuộc, nhà máy, xí nghiệp. Phối hợp với các đơn vị phòng ban trong việc triển khai kiểm tra, giám sát một số chương trình theo đề nghị của HĐQT và Ban Giám đốc điều hành/ *Organize inspection and supervision of activities of member units (subsidiaries), affiliated departments, factories, and enterprises. Coordinate with departments in implementing inspection and supervision of a number of programs as requested by the Board of Directors and Executive Board.*

Đối với cổ đông: Ban kiểm soát chưa nhận được thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông theo quy định tại Điều 11 – Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty/ *For shareholders: The Supervisory Board has not received any request or complaint from shareholders as prescribed in Article 11 - Charter of organization and operation of the Company.*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *the coordination among the Supervisory Board, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

- Các Nghị quyết, quyết định và các chủ trương của HĐQT, BĐH đã được cung cấp kịp thời cho Ban kiểm soát/ *Resolutions, decisions and policies of the Board of Directors and Executive Board have been promptly provided to the Supervisory Board..*
- Các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia của BKS. Ban điều hành luôn tạo điều kiện thuận lợi để BKS tiếp cận thông tin và hoạt động của Công ty/ *All meetings of the Board of Directors are attended by the Supervisory Board. The Executive Board always creates favorable conditions for the Supervisory Board to access information and activities of the Company.*
- Ban kiểm soát có sự giám sát chặt chẽ công tác tài chính, tình hình hoạt động SXKD của các đơn vị thành viên và Công ty con/ *The Supervisory Board closely monitors the financial activities and business performance of member units and subsidiaries.*

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/Other activities of the Supervisory Board (if any): Không/ No

IV. Ban điều hành/ Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/Members of Board of Management	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /
1	Ông/Mr: Lê Văn Phương – Tổng giám đốc/ General Director	05/11/1977 November 05, 1977	Thạc sỹ QTKD/ Master of Business Administration	Bổ nhiệm ngày 06/11/2021/ Appointment on November 06, 2021
2	Ông/Mr: Lê Văn Quang – Phó Tổng giám đốc/ Vice General Director	02/06/1979 June 02, 1979	Cử nhân kế toán - Thạc sỹ QTKD/ Bachelor of Accounting - Master of Business Administration	Bổ nhiệm ngày 06/11/2021/ Appointment on November 06, 2021
3	Ông/Mr: Nguyễn Duy Thành – Phó Tổng giám đốc/ Vice General Director	01/05/1968 May 01, 1968	Kỹ sư cơ khí/ Mechanical engineer	Bổ nhiệm ngày 06/11/2021/ Appointment on November 06, 2021
4	Ông/Mr: Lê Bá Chiều – Phó Tổng giám đốc/ Vice General Director	10/04/1976 April 10, 1976	Kỹ sư nông nghiệp/ Agricultural Engineer	Bổ nhiệm ngày 06/11/2021/ Appointment on November 06, 2021

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên Name	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm Date of appointment/ dismissal
Bà/Mrs: Đỗ Thị Thanh Hà	10/10/1982 October 10, 1982	Cử nhân kinh tế/ Bachelor of Economics	Bổ nhiệm ngày 06/11/2021/ Appointment on November 06, 2021

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Supervisory Board, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance: Không/No

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 06 tháng) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semiannual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

- Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company: Phụ lục 01/ Appendix 01
- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons:

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>No. * date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Công ty CP phân bón Lam Sơn/ <i>Lam Son Fertilizer Joint Stock Company</i>	Công ty con/ <i>Subsidiary</i>	Giấy ĐKKD số 2800783723 ngày 21/03/2018, cấp tại Sở KH&ĐT tỉnh Thanh Hoá/ <i>Business Registration Certificate No. 2800783723 dated March 21, 2018, issued by the Department of Planning and Investment of Thanh Hoa province</i>	Thôn Đá Dựng, xã Sao Vàng, tỉnh Thanh Hoá/ <i>Da Dung village, Sao Vang Commune, Thanh Hoa province</i>	Quý I & Quý II /2026/ <i>Quarter I & Quarter II /2026</i>	Hợp đồng số 10.12/PBLS-MĐLS ngày 10/12/2025 vv mua bán phân bón chăm sóc cây mía vụ 2026/2027/ <i>Contract No. 10.12/PBLS-MĐLS dated December 10, 2025 on the Purchase and Sale of Fertilizers for Sugarcane Cultivation in the 2026–2027 Crop Season</i>	Mua phân bón chăm sóc cây mía vụ 2026/2027, số lượng 14.434 tấn phân các loại, tổng giá trị giao dịch: 112.768.780.482 VNĐ/ <i>Purchase of 14,434 tonnes of fertilizer for sugarcane cultivation in the 2026–2027 crop season, with a total transaction value of VND 112,768,780,482</i>	
2	Công ty TNHH Lam Sơn- Sao Vàng/ <i>Lam Son - Sao Vang Company Limited</i>	Công ty con/ <i>Subsidiary</i>	Giấy ĐKKD số 2800786957 ngày 18/04/2019, cấp tại Sở KH&ĐT tỉnh Thanh Hoá/ <i>Business Registration Certificate No. 2800786957 dated April 18, 2019, issued by the Department of Planning and Investment of Thanh Hoa province</i>	Xã Sao Vàng, tỉnh Thanh Hoá/ <i>Sao Vang Commune, Thanh Hoa Province</i>	Quý I & Quý II/2026/ <i>Quarter I & Quarter II/2026</i>	Hợp đồng số 03 HĐ/ĐLS-NL ngày 19/05/2025 vv đầu tư trồng và mua bán mía vụ 2025/2026/ <i>Contract No. 03 HĐ/ĐLS-NL dated May 19, 2025 on the Investment in Sugarcane Cultivation and the Purchase and Sale of Sugarcane for the 2025–2026 Crop Season</i>	Thu mua mía nguyên liệu phục vụ sản xuất vụ 2025/2026, số lượng: 44.046 tấn, tổng giá trị giao dịch: 48.451.214.570 VNĐ/ <i>Purchase of sugarcane for the 2025–2026 production season, with a total quantity of 44,046 metric tons and a total transaction value of VND 48,451,214,570</i>	
3	Công ty TNHH NN Công nghệ cao Mía đường Lam Sơn/ <i>Lam Son</i>	Công ty con/ <i>Subsidiary</i>	Giấy ĐKKD số 2802243177 ngày 23/12/2014, cấp tại Sở KH&ĐT tỉnh Thanh Hoá/ <i>Business Registration Certificate No. 2802243177 dated December 23, 2014, issued by the Department of Planning and Investment of Thanh Hoa province</i>	Xã Lam Sơn, tỉnh Thanh Hoá/ <i>Lam Son Commune, Thanh Hoa Province</i>	Quý I & Quý II/2026/ <i>Quarter I & Quarter II/2026</i>	Hợp đồng số 02 HĐ/ĐLS-NL ngày 15/05/2025 vv đầu tư trồng và mua bán mía vụ 2025/2026/ <i>C Contract No. 02 HĐ/ĐLS-NL dated May 15, 2025 on the</i>	Thu mua mía nguyên liệu phục vụ sản xuất vụ 2025/2026, số lượng: 2.937 tấn, tổng giá trị giao dịch: 3.230.778.870 VNĐ/ <i>Purchase of sugarcane for the 2025–2026 production season, with a total quantity of 2,937 metric tons and a total transaction value of VND 3,230,778,870</i>	

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>No.* date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
	<i>Sugarcane High-Tech Agricultural Company Limited</i>		<i>Business Registration Certificate No. 2802243177 dated December 23, 2014, issued by the Department of Planning and Investment of Thanh Hoa province</i>	<i>Thanh Hoa Province</i>		<i>Investment in Sugarcane Cultivation and the Purchase and Sale of Sugarcane for the 2025–2026 Crop Season</i>	<i>VND/ Purchase of sugarcane for the 2025–2026 production season, with a total quantity of 2,937 metric tons and a total transaction value of VND 3,230,778,870</i>	
4	Công ty TNHH thực phẩm công nghệ cao Tâm Phú Hưng/ <i>Tam Phu Hung High-Tech Food Company Limited</i>	Công ty con/ <i>Subsidiary</i>	Giấy ĐKKD số 2801751192 ngày 09/12/2021, cấp tại Sở KH&ĐT tỉnh Thanh Hoá/ <i>Business Registration Certificate No. 2801751192 dated December 09, 2021, issued by the Department of Planning and Investment of Thanh Hoa province</i>	Xã Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá/ <i>Thieu Hoa Commune, Thanh Hoa Province</i>	Quý II/2026/ <i>Quarter II/2026</i>	1/ Nghị quyết HĐQT số 102/NQ/ĐLS-HĐQT ngày 12/5/2026 vv phê duyệt khoản vay cho Công ty TNHH thực phẩm công nghệ cao Tâm Phú Hưng/ <i>Board of Directors' Resolution No. 102/NQ/ĐLS-HĐQT dated May 12, 2026 approving a loan to Tam Phu Hung High-Tech Food Company Limited</i> 2/ Hợp đồng vay vốn số 01/2026 HĐ/LSC-TPH ngày 12/05/2026 giữa LASUCO và Công ty TNHH thực phẩm công nghệ cao Tâm Phú Hưng / <i>Loan Agreement No. 01/2026 HĐ/LSC-TPH dated May 12, 2026 between LASUCO and Tam Phu Hung High-Tech Food Company Limited</i>	Công ty CP mía đường Lam Sơn cho Công ty TNHH thực phẩm công nghệ cao Tâm Phú Hưng vay vốn, tổng giá trị đã giải ngân 17,5 tỷ đồng/ <i>Lam Son Sugar Joint Stock Corporation (LASUCO) provided a loan to Tam Phu Hung High-Tech Food Company Limited, with total loan disbursements of VND 17.5 billion.</i>	

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: Không có/No*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Supervisory Board, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): Không có/No*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Supervisory Board, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): Không có/No*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Supervisory Board, Director (General Director) and other managers: Không có/No*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 06 tháng)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semiannual report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/The list of internal persons and their affiliated persons công ty / *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company: Phụ lục 01/ Appendix 01*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company: Không có/ No*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: Không có/ No

Nơi nhận:

Recipients:

- Như kính gửi/ *As above;*
- Lưu: HĐQT, BKS, VT/ *BoD, Supervisory Board, Archives*

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Signature, full name, title and company seal)



**CHỦ TỊCH HĐQT
Lê Văn Xuân**

PHỤ LỤC 1/ APPENDIX I
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY/ REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 06 tháng) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/ The list of affiliated persons of the public company (Semiannual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ The list of affiliated persons of the Company:

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân / Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH/ NSH No.	Ngày cấp Giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ / Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Lý do/ Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
1	Lê Văn Tân		Chủ tịch HĐQT/ Chairman of Board of Directors					06/11/2021/ November 06, 2021			
2	Lê Trung Thành		Phó Chủ tịch HĐQT/ Vice Chairman of Board of Directors					06/11/2021/ November 06, 2021			
3	Lê Thị Huệ		Ủy viên HĐQT/ Members of the Board of Directors					06/11/2021/ November 06, 2021			
4	Phùng Thanh Hải		Ủy viên HĐQT/ Members of the Board of Directors					06/11/2021/ November 06, 2021			
5	Nguyễn Thanh Tân		Thành viên HĐQT độc lập/ Independent Members of the Board of Directors					06/11/2021/ November 06, 2021			
6	Lê Huy Hùng		Trưởng BKS/ Head of Supervisory Board					06/11/2021/ November 06, 2021			
7	Trịnh Đình Toán		Kiểm soát viên/ Member of the Supervisory Boards					06/11/2021/ November 06, 2021			

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân / <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)/ <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH/ <i>NSH No.</i>	Ngày cấp Giấy NSH/ <i>Date of issue</i>	Nơi cấp/ <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ / <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do/ <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
8	Nguyễn Thị Hồng An		Kiểm soát viên/ <i>Member of the Supervisory Boards</i>					11/10/2024/ <i>October 11, 2024</i>			
9	Lê Văn Phương		Tổng giám đốc/ <i>General Director</i>					06/11/2021/ <i>November 06, 2021</i>			
10	Lê Văn Quang		Phó TGĐ/ <i>Vice General Director</i>					06/11/2021/ <i>November 06, 2021</i>			
11	Nguyễn Duy Thành		Phó TGĐ/ <i>Vice General Director</i>					06/11/2021/ <i>November 06, 2021</i>			
12	Lê Bá Chiêu		Phó TGĐ/ <i>Vice General Director</i>					06/11/2021/ <i>November 06, 2021</i>			
13	Đỗ Thị Thanh Hà		Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant</i>					06/11/2021/ <i>November 06, 2021</i>			
14	Lê Thị Ngọc Ánh		Thư ký Công ty/ <i>Company Secretary</i>					06/11/2021/ <i>November 06, 2021</i>			
15	Hiệp hội mía đường Lam Sơn/ <i>Lam Son Sugarcane and Sugar Association</i>		Tổ chức có liên quan/ <i>Related organization</i>	693/TTg	26/10/1995/ <i>October 26, 1995</i>	Thủ tướng Chính phủ/ <i>Prime Minister of the Government of Viet Nam</i>	Xã Lam Sơn, Tỉnh Thanh Hóa/ <i>Lam Son Commune, Thanh Hoa Province</i>	01/01/2022/ <i>January 01, 2022</i>			Ông Lê Văn Tân - Chủ tịch HĐQT/ <i>Mr. Le Van Tan - Chairman of the Board of Directors</i>
16	Công ty TNHH Lam Sơn - Sao Vàng/ <i>Lam Son - Sao Vang Company Limited</i>		Công ty con/ <i>Subsidiary</i>	2800786957	18/04/2019/ <i>April 18, 2019</i>	Sở KH&ĐT tỉnh Thanh Hóa/ <i>Department of Planning and Investment of Thanh Hoa Province</i>	Xã Sao Vàng, Tỉnh Thanh Hóa/ <i>Sao Vang Commune, Thanh Hoa Province</i>	18/04/2019/ <i>April 18, 2019</i>			Ông Lê Văn Tân - Chủ tịch/ <i>Mr. Le Van Tan - Company President</i>

STT/ No.	Tên tổ chức/cá nhân / Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH/ NSH No.	Ngày cấp Giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ / Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Lý do/ Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
17	Công ty CP phân bón Lam Sơn/ Lam Son Fertilizer Joint Stock Company		Công ty con/ Subsidiary	2800783723	21/03/2018/ March 21, 2018	Sở KH&ĐT tỉnh Thanh Hóa/ Department of Planning and Investment of Thanh Hoa Province	Xã Sao Vàng, Tỉnh Thanh Hóa/ Sao Vàng Commune, Thanh Hoa Province	21/03/2018/ March 21, 2018			Ông Lê Văn Tân - Chủ tịch HĐQT/ Mr. Le Van Tan - Chairman of the Board of Directors
18	Công ty TNHH NN CNC MD Lam Sơn/ Lam Son Sugarcane High-Tech Agricultural Company Limited		Công ty con/ Subsidiary	2802243177	23/12/2014/ December 23, 2014	Sở KH&ĐT tỉnh Thanh Hóa/ Department of Planning and Investment of Thanh Hoa Province	Xã Lam Sơn, Tỉnh Thanh Hóa/ Lam Son Commune, Thanh Hoa Province	01/01/2022/ January 01, 2022			Ông Lê Văn Tân - Chủ tịch/ Mr. Le Van Tan - Company President
19	Công ty TNHH TM XNK Lam Sơn/ Lam Son Trading and Import-Export Company Limited		Công ty con/ Subsidiary	2802449548	20/03/2017/ March 20, 2017	Sở KH&ĐT tỉnh Thanh Hóa/ Department of Planning and Investment of Thanh Hoa Province	Xã Lam Sơn, Tỉnh Thanh Hóa/ Lam Son Commune, Thanh Hoa Province	01/01/2022/ January 01, 2022			Ông Lê Văn Tân - Chủ tịch/ Mr. Le Van Tan - Company President
20	Công ty TNHH TP CNC Tâm Phú Hưng/ Tam Phu Hung High-Tech Food Company Limited		Công ty con/ Subsidiary	2801751192	09/12/2021/ December 09, 2021	Sở KH&ĐT tỉnh Thanh Hóa/ Department of Planning and Investment of Thanh Hoa Province	Xã Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa/ Thieu Hoa Commune, Thanh Hoa Province	01/01/2022/ January 01, 2022			Ông Lê Văn Tân - Chủ tịch/ Mr. Le Van Tan - Company President

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Signature, full name, title and company seal)



CHỦ TỊCH HĐQT
Lê Văn Tân

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 06 tháng)/ Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semiannual report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company:

STT/ No.	Họ và tên / Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty/ Position at the Company (if any)	Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with internal persons	Số Giấy NSH/ NSH No.	Ngày cấp Giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note
1	Lê Văn Tân		Chủ tịch HĐQT/ Chairman of Board of Directors						4.547.183	5,05%	
-	Lê Văn Tam			Bố đẻ/ Father							
-	Bùi Đức Cường			Bố vợ/ father in law							
-	Trịnh Thị Hằng			Mẹ vợ/ Mother in law							
-	Bùi Thị Thu Nga			Vợ/ Wife					4.176	0,01%	
-	Lê Thị Bình An			Con đẻ/ biological child							
-	Lê Minh Khuê			Con đẻ/ biological child							
-	Lê Thị Tâm			Chị gái/ Older sister							
-	Lê Thanh Tùng			Anh trai/ Older brother					769.778	0,86%	
-	Lê Trung Thành			Anh trai/ Older brother					5.106.111	5,67%	Phó Chủ tịch HĐQT/ Vice Chairman of Board of Directors
-	Lê Văn Tuấn			Em trai/ Younger brother							
-	Mai Văn Hùng			Anh rể/ brother in law							

STT/ No.	Họ và tên / Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty/ Position at the Company (if any)	Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with internal persons	Số Giấy NSH/ NSH No.	Ngày cấp Giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note
-	Phùng Thị Tâm			Chị dâu/ Sister in law					321.578	0,36%	
-	Lê Thị Lộc			Chị dâu/ Sister in law					2.058.027	2,29%	
-	Nguyễn Thị Bích Hạnh			Chị dâu/ Sister in law							
-	Nguyễn Thị Phương			Em dâu/ sister in law							
-	Hiệp hội mía đường Lam Sơn/ Lam Son Sugarcane and Sugar Association			Tổ chức có liên quan/ Related organizations					19.805.373	22,00%	
-	Công ty TNHH Lam Sơn - Sao Vàng/ Lam Son - Sao Vang Company Limited		Chủ tịch Công ty/ Company President	Tổ chức có liên quan/ Related organizations							Công ty con/ Subsidiary
-	Công ty CP phân bón Lam Sơn/ Lam Son Fertilizer Joint Stock Company		Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board of Directors	Tổ chức có liên quan/ Related organizations							Công ty con/ Subsidiary
-	Công ty TNHH NN CNC MĐ Lam Sơn/ Lam Son Sugarcane High- Tech Agricultural Company Limited		Chủ tịch Công ty/ Company President	Tổ chức có liên quan/ Related organizations							Công ty con/ Subsidiary
-	Công ty TNHH TM XNK Lam Sơn/ Lam Son Trading and Import-Export Company Limited		Chủ tịch Công ty/ Company President	Tổ chức có liên quan/ Related organizations							Công ty con/ Subsidiary
-	Công ty TNHH TP CNC Tâm Phú Hưng/ Tam Phu Hung High-Tech Food Company Limited		Chủ tịch Công ty/ Company President	Tổ chức có liên quan/ Related organizations							Công ty con/ Subsidiary

STT/ No.	Họ và tên / Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty/ Position at the Company (if any)	Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with internal persons	Số Giấy NSH/ NSH No.	Ngày cấp Giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note
2	Lê Trung Thành		Phó Chủ tịch HĐQT/ Vice Chairman of Board of Directors						5.106.111	5,67%	
-	Lê Văn Tam			Bố đẻ/ Father							
-	Nguyễn Thị Bích Hạnh			Vợ/ Wife							
-	Lê Thị Phương Thảo			Con đẻ/ biological child							
-	Lê Thị Tâm			Chị gái/ Older sister							
-	Lê Thanh Tùng			Anh trai/ Older brother					769.778	0,86%	
-	Lê Văn Tân			Em trai/ Younger brother					4.547.183	5,05%	Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board
-	Lê Văn Tuấn			Em trai/ Younger brother							
-	Mai Văn Hùng			Anh rể/ brother in law							
-	Phùng Thị Tâm			Chị dâu/ Sister in law					321.578	0,36%	
-	Lê Thị Lộc			Chị dâu/ Sister in law					2.058.027	2,29%	
-	Bùi Thị Thu Nga			Em dâu/ sister in law					4.176	0,01%	
-	Nguyễn Thị Phương			Em dâu/ sister in law							

STT/ No.	Họ và tên / Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty/ Position at the Company (if any)	Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with internal persons	Số Giấy NSH/ NSH No.	Ngày cấp Giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note
-	Công Ty CP TM & ĐT Thăng Long Hà Nội/ Thang Long Ha Noi Trading and Investment Joint Stock Company		Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board of Directors	Tổ chức có liên quan/ Related organizations					9.435.559	10,48%	
3	Lê Thị Huệ		Ủy viên HĐQT/ Members of the Board of Directors						34	0,00%	
-	Lê Văn Long			Chồng/ Husband					7.506	0,01%	CBCNV/ Staff
-	Trịnh Thị Quy			Mẹ chồng/ Mother in law							
-	Lê Duy Linh			Con đẻ/ biological child							
-	Lê Đức Dũng			Con đẻ/ biological child							
-	Lê Hùng Khang			Anh trai/ Older brother							
-	Lê Thị Hồng			Em gái/ Younger sister							
-	Lê Thị Hồng Vân			Em gái/ Younger sister							
-	Trịnh Thị Ánh			Chị dâu/ Sister in law							
-	Lương Hữu Lộc			Em rể/ brother in law							
-	Nguyễn Trọng Hải			Em rể/ brother in law							
-	Trần Thị Linh			Con dâu/ daughter in law							

STT/ No.	Họ và tên / Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty/ Position at the Company (if any)	Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with internal persons	Số Giấy NSH/ NSH No.	Ngày cấp Giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note
4	Phùng Thanh Hải		Ủy viên HĐQT/ Members of the Board of Directors						6.430	0,01%	
-	Lê Thị Hải			Vợ/ Wife							
-	Trương Thị Trọng			Mẹ đẻ/ Mother							
-	Nguyễn Thị Hòe			Mẹ vợ/ Mother in law							
-	Phùng Thị Lam			Con đẻ/ biological child							
-	Phùng Thị Thanh Loan			Con đẻ/ biological child							
-	Dương Bá Tiến			Con rể/ son in law							
-	Phùng Bá Duy			Em trai/ Younger brother							
-	Phùng Thị Hà			Em gái/ Younger sister							
-	Phùng Chí Kiên			Em trai/ Younger brother							
-	Phùng Anh Quyết			Em trai/ Younger brother							
-	Trần Viết Hồng			Em rể/ brother in law							
-	Nguyễn Thị Hoa			Em dâu/ sister in law							
-	Phạm Thị Mến			Em dâu/ sister in law							
-	Nguyễn Thị Hằng			Em dâu/ sister in law							

STT/ No.	Họ và tên / Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty/ Position at the Company (if any)	Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with internal persons	Số Giấy NSH/ NSH No.	Ngày cấp Giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note
5	Nguyễn Thanh Tân		Thành viên HĐQT độc lập/ Independent Members of the Board of Directors								
-	Nguyễn Thanh Thiện			Bố đẻ/ Father							
-	Võ Thị Thông			Mẹ đẻ/ Mother							
-	Nguyễn Thị Thanh Hải			Vợ/ Wife							
-	Nguyễn Vốn			Bố vợ/ father in law							
-	Nguyễn Khải Hưng			Con đẻ/ biological child							
-	Nguyễn Gia Khiêm			Con đẻ/ biological child							
-	Nguyễn Gia Khang			Con đẻ/ biological child							
-	Nguyễn Thị Diệu			Chị gái/ Older sister							
-	Nguyễn Thị Kim Liên			Chị gái/ Older sister							
-	Nguyễn Thị Thùy Trang			Chị gái/ Older sister							
-	Nguyễn Tấn Phát			Em trai/ Younger brother							
-	Trần Minh Thanh			Anh rể/ brother in law							
-	Phan Tấn Vương			Anh rể/ brother in law							

STT/ No.	Họ và tên / Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty/ Position at the Company (if any)	Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with internal persons	Số Giấy NSH/ NSH No.	Ngày cấp Giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note
6	Lê Huy Hùng		Trưởng BKS/ Head of Supervisory Board						1.285	0,00%	
-	Lê Huy Đềm			Bố đẻ/ Father							
-	Lê Thanh Hải			Bố vợ/ father in law							
-	Trịnh Thị Oanh			Mẹ vợ/ Mother in law							
-	Lê Thị Thanh Hường			Vợ/ Wife							
-	Lê Minh Hiếu			Con đẻ/ biological child							
-	Lê Thị Minh Châu			Con đẻ/ biological child							
-	Lê Huy Cường			Anh trai/ Older brother							
-	Lê Thị Thu Hương			Chị gái/ Older sister							
-	Đỗ Thị Mai			Chị dâu/ Sister in law							
-	Lê Chí Thành			Anh rể/ brother in law							
7	Trịnh Đình Toán		Kiểm soát viên/ Member of the Supervisory Board								
-	Trịnh Đình Long			Bố đẻ/ Father							
-	Nguyễn Thị Tâm			Mẹ đẻ/ Mother							
-	Võ Trung Dũng			Bố vợ/ father in law							

STT/ No.	Họ và tên / Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty/ Position at the Company (if any)	Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with internal persons	Số Giấy NSH/ NSH No.	Ngày cấp Giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note
-	Vũ Thị Thủy			Mẹ vợ/ Mother in law							
-	Võ Thị Nga			Vợ/ Wife							
-	Trịnh Minh Quang			Con đẻ/ biological child							
-	Trịnh Gia Hân			Con đẻ/ biological child							
-	Trịnh Hà An			Con đẻ/ biological child							
-	Trịnh Thị Tính			Chị gái/ Older sister							
-	Trịnh Đình Anh			Em trai/ Younger brother							
8	Nguyễn Thị Hồng An		Kiểm soát viên/ Member of the Supervisory Board								
-	Lê Thị Bảo			Mẹ đẻ/ Mother							
-	Lê Đình Huây			Chồng/ Husband							
-	Nguyễn Anh Tuấn			Em trai/ Younger brother							
-	Hà Thị Nhân			Em dâu/ sister in law							
-	Lê Xuân Trường			Con đẻ/ biological child							
-	Mai Thị Hương Thảo			Con dâu/ daughter in law							
9	Lê Văn Phương		Tổng giám đốc/ General Director						4.023	0,00%	

STT/ No.	Họ và tên / Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty/ Position at the Company (if any)	Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with internal persons	Số Giấy NSH/ NSH No.	Ngày cấp Giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note
-	Lê Văn Mưu			Bố đẻ/ Father							
-	Nguyễn Thị Thơm			Mẹ đẻ/ Mother							
-	Lê Văn Hồ			Bố vợ/ father in law							
-	Hoàng Thị Hằng			Mẹ vợ/ Mother in law							
-	Lê Hoàng Hà			Vợ/ Wife							
-	Lê Việt Hoàng			Con đẻ/ biological child							
-	Lê Việt Bách			Con đẻ/ biological child							
-	Lê Phương Anh			Con đẻ/ biological child							
-	Lê Thị Ngọc			Chị gái/ Older sister							
-	Lê Thị Loan			Chị gái/ Older sister							
-	Mai Văn Tiên			Anh rể/ brother in law							
-	Nguyễn Anh Tuấn			Anh rể/ brother in law							
10	Lê Văn Quang		Phó TGD/ Vice General Director						85.856	0,10%	
-	Lê Văn Vinh			Bố đẻ/ Father					25.723	0,03%	
-	Lê Thị Sơn			Mẹ đẻ/ Mother							
-	Nguyễn Huy Cường			Bố vợ/ father in law							
-	Trịnh Thị Tới			Mẹ vợ/ Mother in law							

STT/ No.	Họ và tên / Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty/ Position at the Company (if any)	Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with internal persons	Số Giấy NSH/ NSH No.	Ngày cấp Giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note
-	Nguyễn Thị Tuyết			Vợ/ Wife					1.927	0,00%	
-	Lê Hà Phương			Con đẻ/ biological child							
-	Lê Phương Linh			Con đẻ/ biological child							
-	Lê Nhật Minh			Con đẻ/ biological child							
-	Lê Văn Cảnh			Em trai/ Younger brother							
-	Lê Thị Thùy			Em gái/ Younger sister							
-	Hoàng Thị Thu Hà			Em dâu/ sister in law							
-	Bùi Thế Dũng			Em rể/ brother in law							
11	Nguyễn Duy Thành		Phó TGĐ/ Vice General Director						6.059	0,01%	
-	Nguyễn Duy Vượng			Bố đẻ/ Father							
-	Trần Thị Cừ			Mẹ đẻ/ Mother							
-	Mai Thị Chơí			Mẹ vợ/ Mother in law							
-	Trần Thị Hà			Vợ/ Wife							
-	Nguyễn Duy Khang			Con đẻ/ biological child							
-	Nguyễn Thị Hà My			Con đẻ/ biological child							
-	Nguyễn Thị Phụng			Chị gái/ Older sister							
-	Nguyễn Duy Thợ			Anh trai/ Older brother							

STT/ No.	Họ và tên / Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty/ Position at the Company (if any)	Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with internal persons	Số Giấy NSH/ NSH No.	Ngày cấp Giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note
-	Nguyễn Duy Tuấn			Anh trai/ Older brother							
-	Nguyễn Thị Tuyết			Em gái/ Younger sister							
-	Nguyễn Duy Ninh			Em trai/ Younger brother							
-	Nguyễn Thị Thu			Em gái/ Younger sister							
-	Nguyễn Thị Lan			Em gái/ Younger sister							
-	Nguyễn Duy Cường			Em trai/ Younger brother							
-	Nguyễn Hữu Đạo			Anh rể/ brother in law							
-	Ngô Thị Lý			Chị dâu/ Sister in law							
-	Nguyễn Thị Bảy			Chị dâu/ Sister in law							
-	Nguyễn Thị Dung			Em dâu/ sister in law							
-	Võ Thành Long			Em rể/ brother in law							
-	Lường Quốc Vân			Em rể/ brother in law							
-	Nguyễn Thị Lan Phương			Em dâu/ sister in law							
12	Lê Bá Chiêu		Phó TGĐ/ Vice General Director						2.879	0,00%	
-	Lê Thị Đình			Mẹ đẻ/ Mother							
-	Lê Thị Thước			Mẹ vợ/ Mother in law							
-	Lê Thanh Hà			Vợ/ Wife							

STT/ No.	Họ và tên / Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty/ Position at the Company (if any)	Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with internal persons	Số Giấy NSH/ NSH No.	Ngày cấp Giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note
-	Lê Minh Hoàng			Con đẻ/ biological child							
-	Lê Bá Minh Vũ			Con đẻ/ biological child							
-	Lê Bá Sỹ			Anh trai/ Older brother							
-	Lê Thị Thủy			Chị gái/ Older sister							
-	Vi Văn Gan			Anh rể/ brother in law							
-	Lê Bá Quê			Em trai/ Younger brother							
-	Nguyễn Thị Ngân			Em dâu/ sister in law							
-	Lê Minh Khuê			Em trai/ Younger brother							
-	Phạm Thị Thu			Em dâu/ sister in law							
-	Lê Thị Vòng			Em gái/ Younger sister							
-	Nguyễn Hữu Ngân			Em rể/ brother in law							
13	Đỗ Thị Thanh Hà		Kế toán trưởng/ Chief Accountant						6.430	0,01%	
-	Đỗ Văn Luyện			Bố đẻ/ Father							
-	Ngô Thị Tới			Mẹ đẻ/ Mother							
-	Lê Thị Thường			Mẹ chồng/ Mother in law							
-	Lê Cao Cường			Chồng/ Husband							

STT/ No.	Họ và tên / Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)/ Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty/ Position at the Company (if any)	Mối quan hệ với người nội bộ/ Relationship with internal persons	Số Giấy NSH/ NSH No.	Ngày cấp Giấy NSH/ Date of issue	Nơi cấp/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/ Note
-	Lê Hà Trang			Con đẻ/ biological child							
-	Lê Đỗ Anh Kiệt			Con đẻ/ biological child							
-	Đỗ Việt Hùng			Anh trai/ Older brother							
14	Lê Thị Ngọc Ánh		Thư ký Công ty/ Company Secretary								
-	Ngô Doãn Luận			Chồng/ Husband							
-	Trịnh Thị Thu			Mẹ đẻ/ Mother							
-	Ngô Doãn Lịch			Bố chồng/ father in law							
-	Lê Thị Đoàn			Mẹ chồng/ Mother in law							
-	Lê Trung Hiếu			Anh trai/ Older brother							
-	Ngô Nhật Minh			Con đẻ/ biological child							
-	Ngô Tuệ Anh			Con đẻ/ biological child							

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Signature, full name, title and company seal)



CHỦ TỊCH HĐQT
Lê Văn Tân